

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

Đức Hòa, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 44/2022/TLST-KDTM, ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam.

Trụ sở: Ấp B2, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L-T- E – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông L-T- E : Bà Phan Thị Kim Q , sinh năm 1990 và ông Phạm Đình Hữu M, sinh năm 1996; Địa chỉ liên hệ: Số 105 đường số 24, phường BTĐ B, quận B, Thành phố H.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần B.

Trụ sở: Số 22 Nguyễn Đình C, Phường 9, Quận 6, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Việt H.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Việt H: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1996 và ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1998; Địa chỉ liên hệ: Số 28 Nguyễn Đình C, Phường 9, Quận 6, Thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam chấm dứt các hợp đồng theo Biên bản làm việc số 02/2022/BH-GRA ngày 31/12/2022

như sau: Hợp đồng cho thuê nhà xưởng số 1008/HĐTX/2015; Phụ lục hợp đồng số 001/2011PLHĐ-GĐ.CE; Phụ lục hợp đồng số 002/2016PLHĐ-GR.BH và Phụ lục hợp đồng số 03-1008/HĐTX/2015/2018 ngày 31/12/2022 .

2. Công ty Cổ phần B có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam như sau:

2.1. Buộc Công ty Cổ phần B phải hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam tiền đặt cọc đã nhận theo Hợp đồng thuê xưởng là 300.000 USD (Ba trăm ngàn Đô la Mỹ).

2.2. Phần chênh lệch tỷ giá USD quy đổi thành tiền đặt cọc hoàn trả thì mỗi bên đồng ý chịu 50/50, xác định tỷ giá quy đổi theo giá USD bán ra của Ngân hàng Nhà nước vào ngày 31 tháng 01 năm 2023.

2.3. Chậm nhất đến ngày 20/02/2023, hai bên phải xác định các chi phí khôi phục hiện trạng nhà xưởng (nếu có) dựa trên tài liệu chứng cứ cụ thể. Nếu sau ngày 20/02/2023, hai bên không xác định được các khoản chi phí nêu trên mà không phải do lỗi của hai bên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam không có trách nhiệm hoàn trả các chi phí nêu trên.

2.4. Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Công ty Cổ phần B hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam tiền đặt cọc một lần (số tiền phải trả theo thỏa thuận tại mục 2.1, 2.2, 2.3 này) vào ngày 31/3/2023.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định Điều 306 luật Thương mại năm 2005.

3. Công ty Cổ phần B đồng ý thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam giá trị tài sản các công trình mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam đã xây dựng bao gồm toàn bộ tài sản (Khu tòa nhà văn phòng, khu nhà ăn, khu đỗ xe) theo Danh sách các hạng mục công trình chào bán gửi kèm theo Công văn 05/2022/CV-GRA ngày 23/12/2022 với số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Thời gian Công ty Cổ phần B thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cùng với thời gian hoàn trả tiền đặt cọc (ngày 31/3/2023).

4. Về án phí:

4.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam tự nguyện chịu 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành về chấm dứt Hợp đồng cho thuê nhà xưởng sung công quỹ Nhà nước.

+ Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa khấu trừ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0007363 ngày 22/11/2022. Công ty Gracerich Việt Nam đã nộp xong.

4.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam và Công ty Cổ phần B thống nhất lấy tỷ giá USD vào ngày 17/01/2023 là 24.780đ/1USD và áp dụng lấy 50/50 tiền chênh lệch tỷ giá USD quy đổi thành tiền để làm cơ sở tính án phí án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành ($24.780\text{đồng} \times 300.000\text{USD} \times 50/50$ tiền chênh lệch tỷ giá USD = 7.088.850.000đồng, án phí kinh doanh thương mại phải nộp là 57.544.425đồng)

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam phải nộp 28.772.212đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn hai trăm mười hai đồng) án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành sung công quỹ Nhà nước. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa khấu trừ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.321.000đồng (Sáu mươi triệu ba trăm hai mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007362 ngày 22/11/2022.

Hoàn lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam tiền tạm ứng án phí còn thừa là 31.548.787 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi bảy đồng) .

+ Công ty Cổ phần Ba Huân phải nộp 28.772.212đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn hai trăm mười hai đồng) án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành sung công quỹ Nhà nước. Công ty Cổ phần Ba Huân chưa nộp.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- CC.THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Linh Duy